TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bé Ba; Ông Nguyễn Văn Chuẩn; Ông Lâm Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Bảo– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Vũ L, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083090001575O; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Dương Ngọc T, sinh năm: 1961 và bà Võ Thị L1, sinh năm: 1967; vợ: Phan Thị Thùy T1 (đã chết, bị hại trong vụ án); có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 20/12/2025, tạm giam ngày 23/12/2025 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn L2- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Thùy T1 (đã chết):

1. Ông Phan Thanh P (cha của bị hại), sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số B, đường C, Khu phố H, phường A, tỉnh Vĩnh Long;

2. Bà Trần Thị Thu T2 (mẹ của bị hại), sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số B, đường C, Khu phố H, phường A, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt).

Ông Phan Thanh P ủy quyền cho bà Trần Thị Thu T2 tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 02/4/2026)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Ngọc Quỳnh N (con của bị hại), sinh năm: 2010; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Dương Gia T3 (con của bị hại), sinh năm: 2013; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3: ông Phan Thanh P (ông ngoại), sinh năm: 1968; bà Trần Thị Thu T2 (bà ngoại), sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số B, đường C, Khu phố H, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Ông Dương Ngọc T (ông nội), sinh năm: 1961; bà Võ Thị L1 (bà nội), sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (ông T Ủy quyền cho bà Võ Thị L1 tham gia tố tụng).

3. Bà Võ Thị L1 (mẹ của bị cáo), sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt).

4. Ông Dương Trùng D, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số E, khu phố N, phường P, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Dương Quốc T4, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số G, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 20/12/2025, sau khi đi làm Dương Vũ L về phòng trọ địa chỉ khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long gặp Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1995 (vợ của L), T1 nói L về nhà kiểm tra T1 nên xảy ra cự cãi xô xát với nhau, L xông vào dùng tay phải bóp cổ T1 một lúc thì buông. Sau đó, cả hai tiếp tục cãi nhau, T1 đòi ly hôn, L không đồng ý nên cả hai tiếp tục xô xát, L tức giận dùng hai tay bóp cổ T1, T1 chống cự, giằng co với L, T1 bị té ngã nằm sấp trên nệm, L ngồi trên lưng T1 tiếp tục dùng tay phải bóp cổ T1 và vòng tay phải qua cổ trước T1 siết mạnh kéo ngược về sau cho đến chết. Sau đó bị cáo tiếp tục đun bình mỡ nóng tạt lên người T1, rồi L điều khiển xe mô tô về nhà kể lại sự việc cho bà Võ Thị L1 (mẹ ruột của L). Sau đó, cùng gia đình đến Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long tự thú.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Phan Thị Thùy T1 ghi nhận: vùng cổ phải, trước bị xuất huyết, bong tróc mất lớp thượng bì chồng lấn vùng da bị bầm tụ máu kích thước 10cmx7cm; vùng vai-ngực bị xung xuất huyết, bong tróc mất lớp thượng bì;vùng bụng có nhiều vết phồng rợp, bong tróc mất lớp thượng bì; mặt sau cổ tay phải, mu bàn tay phải, mu các ngón tay phải bị xung xuất huyết, phồng rợp, bong tróc mất lớp thượng bì; tay trái có nhiều vùng da bị xung xuất huyết, phồng rợp, bong tróc lớp thượng bì; vùng lưng có nhiều vùng da bị xung xuất huyết, bong

tróc mất lớp thượng bì; cổ sau bị xung xuất huyết, bong tróc mất lớp thượng bì và Cơ quan Cảnh sát điều tra thu mẫu máu, móng tay, da cơ vùng cổ, tim, phổi, 02 động mạch cảnh, gan để phục vụ giám định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung"; 01 bình đun nước điện hiệu "PHILIPS"; 01 áo thun tay ngắn màu xám; 01 điện thoai di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, gắn sim số 0394368047, số IMEI 1 862458070473100, số IMEI 2 862458070473118 và 01 điện thoai di động hiệu "Samsung" màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, mặt sau gần camera có dán hình mèo thần tài màu vàng (tất cả được niêm phong).

Tại Kết luận giám định độc chất số 212/2026/KLGĐĐC-PY-CS1 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận: Không tìm thấy các độc chất.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 32/2026/KLMBH-TTPY.CS1 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận như sau: Sây sát da dạng bị ép kèm tụ máu mới dưới da; Tụ máu mô kẽ trong và quanh cơ; Tụ máu mới quanh động mạch; Phù phổi cấp; Các tạng sung huyết.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 405/KLGĐTT-KTHS-KV2 ngày 20/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận nạn nhân Phan Thị Thùy T1 chết do chẹn cổ.

Công văn số 405/KTHS-KV2 ngày 01/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh V giải thích từ ngữ "nạn nhân Phan Thị Thùy T1 chết do chẹn cổ là do ngoại lực tác động bằng hình thức chèn ép vào vùng cổ nạn nhân dẫn đến tử vong".

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSVL-P1 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Dương Vũ L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi về cơ bản phù hợp nội dung bản Cáo trạng nhưng cũng có một số tình tiết chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: xuất phát từ mâu thuẫn không đáng kể do ghen tuông vô cớ nhưng bị cáo Dương Vũ L đã dùng hai tay bóp cổ, siết cổ bị hại Phan Thị Thùy T1 (là vợ của bị cáo L), hậu quả làm bị hại T1 tử vong. Vì vậy, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Vũ L Phạm tội "Giết người". Bị cáo đã đến cơ quan có thẩm quyền tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo có con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Vũ L từ 13 (mười ba) năm tù đến 15 (mười lăm) năm tù. Về trách nhiệm

dân sự: Buộc bị cáo Dương Vũ L bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 234.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, tiếp tục tạm giữ các điện thoại đã thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Dương Vũ L; tịch thu tiêu hủy tất cả đồ vật đã thu giữ còn lại do không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh "Giết người" mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền tự thú; khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 7 đến 9 năm tù để bị cáo sớm về lo cho gia đình, hoà nhập cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận gia đình bị cáo Dương Vũ L đã bỏ ra chi phí mai tang cho bị hại số tiền 121.840.000 đồng, về chi phí bù đắp tổn thất về mặt tinh thần 234.000.000 đồng được bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại trong đó có hai cháu Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3 là con của bị hại T1. Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bà Trần Thị Thu T2 giao lại cho bị cáo 02 thẻ tiết kiệm là tài sản của vợ chồng bị cáo để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Thu T2: Về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị bị cáo Dương Vũ L bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 234.000.000 đồng là tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L1, ông Dương Trùng D: Gia đình của Dương Vũ L đã bỏ tiền ra làm đám tang cho bị hại số tiền 121.840.000 đồng; Dương Vũ L đã tác động gia đình nộp tại cơ quan Thi hành án số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; đồng thời các con của L và T1 là Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3 hiện tại cũng do bà Võ Thị L1 nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bồi thường, khắc phục hậu quả.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, đồng thời xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc Quỳnh N, Dương Gia T3 có yêu cầu xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời người đại diện theo pháp luật của Quỳnh N và Gia T3 có mặt tại phiên tòa; việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về xác định người đại diện hợp pháp của bị hại: bị hại Phan Thị Thùy T1 đã chết, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm cha mẹ của bị hại ông Phan Thanh P và Trần Thị Thu T5, chồng của bị hại là Dương Vũ L, các con của bị hại là Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3. Do chồng của bị hại là bị cáo của vụ án, các con của bị hại là người chưa thành niên không đủ điều kiện để làm người đại diện hợp pháp. Do đó, người đại diện hợp pháp của bị hại được xác định là ông Phan Thanh P và Trần Thị Thu T5. Các con của bị hại Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3 được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do Dương Ngọc Quỳnh N và Dương Gia T3 là người chưa thành niên nên những người giám hộ đương nhiên của Quỳnh N và Gia T3 được xác định là người đại diện theo pháp luật.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Dương Vũ L và Phan Thị Thùy T1 là vợ chồng. Do mâu thuẫn ghen tuông vô cớ, vào khoảng 05 giờ ngày 20/12/2025 tại phòng trọ thuộc ấp A, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Dương Vũ L đã có hành vi dùng hai tay bóp cổ một lúc rồi lấy bình mỡ đun sôi tạt vào mặt của bị hại T1. Sau đó tiếp tục bóp cổ lần thứ hai. Bị hại T1 xô đẩy ra. Bị cáo tiếp tục bóp cổ lần thứ ba trong tư thế đứng đối diện. Tiếp theo đó bị cáo ra phía sau lưng dùng tay vòng qua siết cổ bị hại Phan Thị Thùy T1 cho đến chết. Kết luận giám định xác định Phan Thị Thùy T1 tử vong do ngoại lực tác động bằng hình thức chèn ép vào vùng cổ. Vì vậy, cáo trạng đã truy tố bị cáo Dương Vũ L phạm tội "Giết người" với tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, đã tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện rõ bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Phan Thị Thùy T1, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình của nạn nhân không gì bù đắp được nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự do bị cáo không phạm vào tình tiết định khung tặng nặng "có tính chất côn đồ". Thấy rằng hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mẫu thuẫn do ghen tuông, nhưng mâu thuẫn không đến mức phải tước đoạt tính mạng của bị hại, cách thức thực hiện tội phạm của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, hung hăn, bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Dương Vũ L bồi thường chi phí bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 234.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Số tiền này do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại nhận bao gồm ông Phan Thanh P, bà Trần Thị Thu T2, Dương Ngọc Quỳnh N, Dương Gia T3. Bị cáo tác động gia đình nộp tại cơ quan Thi hành án số tiền 20.000.000 đồng nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. Chi phí mai táng bà Võ Thị L1 cho rằng đã bỏ ra số tiền 121.840.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo trả nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật, đồ vật và tài sản có liên quan đến vụ án bao gồm: Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung" màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, trên điện thoại có quấn một sợi dây thun màu vàng, có số sê ri

“R58RA15Q8LA”, IMEI (khe 1) 3546 6877 0912 794, IMEI (khe 2) 3581 8341 0912 796 (điện thoại của Dương Vũ L); 01 áo thun ngắn tay màu xám, đường ráp vai áo bên phải bị đứt đường chỉ may, cách cổ áo 3,5 cm, cách đường ráp tay áo 6,0 cm (được niêm phong); 01 bình đun nước điện màu trắng, hiệu “PHILIPS” đường kín đáy 16 cm, cao 24 cm, bên trong bình có chứa ít chất lỏng màu vàng nhạt (được niêm phong). T6 trong khám nghiệm tử thi: mẫu máu và mẫu móng tay của nạn nhân Phan Thị Thùy T1. Bị cáo Dương Vũ L giao nộp: 01 điện thoai di động hiệu “Samsung” màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, mặt sau gần camera có dán hình mèo thần tài màu vàng, điện thoại bị mất nguồn, không kiểm tra bên trong điện thoại (điện thoại của Phan Thị Thùy T1); 01 điện thoai di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, gắn ốp nhựa màu đen, tên thiết bị “REDMI K80”, gắn sim số 0394368047, số IMEI 1 862458070473100, số IMEI 2 862458070473118 (điện thoại của Dương Vũ L). Thấy rằng, điện thoại di động hiệu “Samsung” màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, mặt sau gần camera có dán hình mèo thần tài màu vàng là của bị hại T1 nên trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại T1; hai điện thoại thu giữ còn lại là tài sản của bị cáo Dương Vũ L nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. Các tài sản, đồ vật khác hiện không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Vũ L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Vũ L phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Dương Vũ L 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2025.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Vũ L bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Thanh P, bà Trần Thị Thu T2 và các con của bị hại là Dương Ngọc Quỳnh N, Dương Gia T3 số tiền 234.000.000 (hai trăm ba mươi bốn triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0001815 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Dương Vũ L.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1 Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Thùy T1 01 điện thoai di động hiệu "Samsung" màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, mặt sau gần camera có dán hình mèo thần tài màu vàng, điện thoại bị mất nguồn, không kiểm tra bên trong điện thoại (được niêm phong).

3.2 Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Dương Vũ L: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung" màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, trên điện thoại có quấn một sợi dây thun màu vàng, có số sê ri "R58RA15Q8LA", IMEI (khe 1) 3546 6877 0912 794, IMEI (khe 2) 3581 8341 0912 796 (được niêm phong); 01 điện thoai di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, gắn ốp nhựa màu đen, tên thiết bị "REDMI K80", gắn sim số 0394368047, số IMEI 1 862458070473100, số IMEI 2 862458070473118 điện thoại đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi (được niêm phong).

3.3 Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám, đường ráp vai áo bên phải bị đứt đường chỉ may, cách cổ áo 3,5 cm, cách đường ráp tay áo 6,0 cm (được niêm phong); 01 bình đun nước điện màu trắng, hiệu "PHILIPS" đường kín đáy 16 cm, cao 24 cm, bên trong bình có chứa ít chất lỏng màu vàng nhạt (được niêm phong); mẫu máu của nạn nhân Phan Thị Thùy T1 (được niêm phong) và mẫu móng tay của nạn nhân Phan Thị Thùy T1 (được niêm phong). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Dương Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.700.000 (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKS nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long(1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2b)
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
-Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Sơn